

Số 589 /TB-TTYT

Cần Thơ, ngày 18 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc xin giá để làm giá kế hoạch thuê các dịch vụ phần mềm HIS, EMR, LIS, RIS/PACS và chữ ký số tại Trung tâm Y tế Khu vực Mỹ Xuyên

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính Trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Căn cứ Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

Để đáp ứng trong công tác khám chữa bệnh cho nhân dân tại Trung tâm Y tế Khu vực Mỹ Xuyên, theo lộ trình thay thế bệnh án giấy của Bộ Y tế và đảm bảo việc quản lý, lưu trữ, khai thác hồ sơ bệnh án điện tử đúng theo quy định pháp luật. Trung tâm Y tế Khu vực Mỹ Xuyên có nhu cầu khảo sát giá kế hoạch để làm cơ sở cho nhu cầu thuê dịch vụ phần mềm HIS, EMR, LIS, RIS/PACS và chữ ký số. (đính kèm phụ lục chi tiết)

Kính mời các công ty, doanh nghiệp có đủ năng lực và điều kiện tham gia gửi bảng chào giá kế hoạch (bao gồm thuế VAT) cho Trung tâm Y tế Khu vực Mỹ Xuyên, chi tiết chào giá bao gồm:

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian thực hiện
1	Phần mềm Quản lý khám, chữa bệnh (HIS) (Số lượng: tối đa 150 giường)	Gói	1	08 tháng
2	Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR) (Số lượng: tối đa 7.000 hồ sơ trong thời gian thuê dịch vụ)	Gói	1	08 tháng

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian thực hiện
3	Phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)	Máy XN	2	08 tháng
4	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) <i>(Số lượng: tối đa 8000 ca chụp trong thời gian thuê dịch vụ)</i>	Gói	1	08 tháng
5	Thuê máy chủ ảo để lưu trữ hình ảnh DICOM <i>(Dịch vụ lưu trữ ca chụp trong thời gian thuê dịch vụ)</i>	Gói	1	08 tháng
6	Phân hệ NON-DICOM: tiếp nhận, lưu trữ và quản lý các dữ liệu, hình ảnh không theo chuẩn DICOM; hỗ trợ kết nối 02 máy siêu âm	License	2	12 tháng
8	Gói SmartCA Y tế	Đơn vị	1	12 tháng
9	Chữ ký số	Tài khoản	200	12 tháng

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Y tế Khu vực Mỹ Xuyên.
- Địa điểm và thông tin liên lạc:
 - Địa điểm: Số 66, Ấp Hòa Trục, Xã Hòa Tú, thành phố Cần Thơ.
 - Số điện thoại: 0299 3851 370
- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00, ngày 28 tháng 05 năm 2026.

Ghi chú: Các đơn vị tham gia báo giá căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư để lập báo giá. Đơn vị có thể khảo sát thực tế tại Trung tâm Y tế Khu vực Mỹ Xuyên, đề xuất các sản phẩm, giải pháp công nghệ có tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website cơ quan.
- Lưu: VT, TCHC.



BSCKII Võ Thành Danh



PHỤ LỤC 01
PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH (HIS)
(Kèm theo thông báo số 589./TB-TTYT, ngày 18. tháng 5 ... năm 2026)

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
1	<i>Phân hệ khám chữa bệnh ngoại trú</i>		
1.1	Chức năng tiếp nhận ngoại trú	Chức năng thực hiện tiếp nhận bệnh nhân có bảo hiểm y tế hoặc không bảo hiểm y tế vào để khám bệnh ngoại trú. Ngoài ra phần mềm còn hỗ trợ thêm các chức năng khác như tìm kiếm bệnh nhân, kiểm tra tình trạng bảo hiểm, lịch sử khám... giúp việc tiếp nhận được dễ dàng hơn.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
		- Để tiếp nhận cấp cứu chọn checkbox “cấp cứu”	
		- Để tiếp nhận khám sức khỏe cho bệnh nhân, tại mục dịch vụ chọn dịch vụ có mã là “KSK”	
1.2	Chức năng khám bệnh ngoại trú	Chức năng thực hiện hỗ trợ bác sĩ chỉ định cận lâm sàng, ra thuốc, chẩn đoán cho bệnh nhân ngoại trú. Danh sách các bệnh nhân đã được tiếp nhận và đã được thanh toán (đối với bệnh nhân không bảo hiểm) được sắp xếp theo tình trạng chờ khám, đang khám, đã khám, chuyển phòng, chuyển tuyến, nhập viện và được gán màu phù hợp để hỗ trợ bác sĩ trong việc khám bệnh cho bệnh nhân. Ngoài ra phần mềm còn hỗ trợ thêm một số chức năng khác:	Y, bác sĩ; Quản trị viên
		- Xem lịch sử khám: xem lịch sử khám ở các bệnh viện, chẩn đoán, toa thuốc, ngày giờ khám của bệnh nhân.	
		- Hẹn tái khám	

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Hướng giải quyết: Chuyển phòng, cấp toa cho về, cấp toa và hẹn tái khám, nhập viện, không toa, hội chẩn, xuất mẫu C65-HD2, điều trị bệnh án ngoại trú, xuất giấy chứng nhận thương tích. - Công khám và giường: cập nhật công khám và chỉ định giường cho bệnh nhân	
1.3	Tiếp nhận cấp cứu	Chức năng tiếp nhận giành cho các đối tượng cấp cứu. Ngoài ra phần mềm còn hỗ trợ thêm các chức năng khác như tìm kiếm bệnh nhân, kiểm tra tình trạng bảo hiểm, lịch sử khám... giúp việc tiếp nhận được dễ dàng hơn.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.4	Giấy chứng sinh	Chức năng tạo giấy chứng sinh cho các bệnh nhân nhi vừa sinh	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.5	Sổ khám bệnh lớn	Chức năng cho các bác sĩ thống kê được tình hình khám chữa bệnh của bệnh viện và xuất báo cáo theo khoảng thời gian bao gồm các thông tin hành chính của bệnh nhân, khoa khám chữa bệnh, hướng giải quyết...	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.6	Danh sách chuyển tuyến	Chức năng cho phép các bác sĩ thống kê và xuất báo cáo các bệnh nhân chuyển tuyến theo khoảng thời gian và có kèm các chức năng lọc danh sách theo nhiều tiêu chí và in báo cáo.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.7	Danh sách nhập viện	Chức năng cho phép các bác sĩ thống kê và xuất báo cáo các bệnh nhân cho nhập viện theo khoảng thời gian và có kèm các chức năng lọc danh sách theo nhiều tiêu chí và in báo cáo.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.8	Quá trình KCB ngoại trú	Chức năng cho phép các bác sĩ xem lại lịch sử khám bệnh của bệnh nhân theo khoảng thời gian	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.9	Khám bệnh cấp cứu	Chức năng hỗ trợ bác sĩ chỉ định cận lâm sàng, ra thuốc, chẩn đoán cho các bệnh nhân cấp cứu. Ngoài ra phần mềm còn hỗ trợ thêm một số chức năng khác:	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
		- Xem lịch sử khám: xem lịch sử khám ở các bệnh viện, chẩn đoán, toa thuốc, ngày giờ khám của bệnh nhân. - Hẹn tái khám - Hướng giải quyết: Chuyển phòng, cấp toa cho về, cấp toa và hẹn tái khám, nhập viện, không toa, hội chẩn, xuất mẫu C65-HD2, điều trị bệnh án ngoại trú, xuất giấy chứng nhận thương tích. - Công khám và giường: cập nhật công khám và chỉ định giường cho bệnh nhân	
1.10	Khám bệnh trái ngày	Chức năng cho phép các bác sĩ khám bệnh tương tự như chức năng khám bệnh ngoại trú nhưng được phép khám chữa bệnh cho các bệnh nhân đã tiếp nhận các ngày trước đó.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.11	Khám bệnh bệnh án ngoại trú	Chức năng cho phép các bác sĩ khám bệnh bệnh án ngoại trú, chẩn đoán và kê toa thuốc cho bệnh nhân	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.12	Danh sách tiếp nhận	Chức năng cho phép các bác sĩ danh sách tiếp nhận bệnh nhân, danh sách hẹn tái khám theo khoảng thời gian và có kèm các chức năng lọc danh sách theo nhiều tiêu chí và in báo cáo.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.13	Danh sách tai nạn giao thông	Chức năng cho phép các bác sĩ xem và xuất báo cáo danh sách các bệnh nhân bị tai nạn giao thông và có kèm các chức năng lọc danh sách theo nhiều tiêu chí và in báo cáo.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.14	Khám sức khỏe (cá nhân)	Chức năng cho phép bác sĩ khám sức khỏe cho bệnh nhân, lưu lại các thông tin hành chính, nơi công tác, các thông tin về sức khỏe và tiền sử bệnh.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
1.15	Quản lý hàng đợi, xếp hàng tự động	Chức năng cho phép quản lý lượt khám, thực hiện cận lâm sàng của bệnh nhân theo hàng đợi và thứ tự, tránh tình trạng chen lấn tại các phòng khám, phòng xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh,...	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
1.16	Quản lý lịch hẹn điều trị	Chức năng này cho phép tạo lịch hẹn, quản lý lịch hẹn điều trị của bác sỹ đối với bệnh nhân.	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2	<i>Phân hệ khám chữa bệnh nội trú</i>		
2.1	Tiếp nhận nội trú	Tiếp nhận bệnh nhân trực tiếp vào các khoa điều trị nội trú	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.2	Khám bệnh nội trú	Chức năng cho phép các bác sỹ khám bệnh cho bệnh nhân nhập viện.	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.3	Kiểm tra bảng kê nội trú	Chức năng hiển thị chi tiết chi phí thanh toán bệnh nhân nội trú	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.4	Hồ sơ bệnh án	Chức năng cho phép bác sỹ có cái nhìn tổng quan về thông tin chi tiết về quá trình điều trị của bệnh nhân	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.5	Sở y lệnh	Chức năng cho phép người dung truy xuất được y lệnh ra thuốc của bác sỹ theo khoản thời gian	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.6	Tổng hợp dược dự trữ	Chức năng cho phép tổng hợp thuốc ra toa cho bệnh nhân.	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.7	Nhập thuốc hoàn trả từ phiếu nội trú sai	Chức năng cho phép nhập số lượng thuốc cần hoàn trả để hoàn trả của bệnh nhân	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.8	Tổng hợp hoàn trả nội trú	Chức năng cho phép tổng hợp thuốc cần hoàn trả của bệnh nhân	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.9	Dược khoa phòng dự trữ	Chức năng cho phép các khoa dự trữ thuốc từ kho chính về khoa	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.10	Dược - Khoa phòng hoàn trả	Chức năng cho phép các khoa phòng hoàn trả thuốc từ tủ thuốc của khoa về kho chính	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.11	Dược Thống kê xuất nhập tồn khoa phòng	Chức năng thống kê chi tiết số lượng biến động của thuốc theo khoa phòng.	Y, bác sỹ; Quản trị viên
2.12	Dược - Khoa phòng dự trữ (cơ sở tử trực)	Chức năng cho phép cấu hình số lượng cần có của tủ trực từng khoa.	Y, bác sỹ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
2.13	Xem tồn kho Khoa phòng	Chức năng cho phép xem chi tiết số lượng biến động của thuốc theo khoa phòng	Y, bác sĩ; Quản trị viên
2.14	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh	Chức năng cho phép xem danh sách giường, số lượng và tên BN đang nằm giường theo từng phòng trong khoa. Cho phép chọn và xếp giường cho bệnh nhân	Y, bác sĩ; Quản trị viên
2.15	Quản lý hồ sơ bệnh án	Chức năng này cho phép quản lý số, vị trí lưu trữ bệnh án giấy	Y, bác sĩ; Quản trị viên
3	<i>Phân hệ khám chữa bệnh án ngoại trú</i>		
3.1	Tiếp nhận bệnh án ngoại trú	Chức năng tiếp nhận trực tiếp bệnh nhân khám bệnh bệnh án ngoại trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
3.1	Khám bệnh bệnh án ngoại trú	Chức năng khám bệnh cho bệnh nhân điều trị bệnh án ngoại trú	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4	<i>Phân hệ viện phí</i>		
4.1	Kiểm tra bảng kê chi phí	Chức năng cho phép xem, in bảng kê chi phí bệnh nhân	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.2	Báo cáo tạm ứng	Chức năng cho phép tạo báo cáo tổng hợp thông tin tạm ứng của bệnh nhân	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.3	Báo cáo thu tiền viện phí	Chức năng cho phép tạo báo cáo thu tiền viện phí của bệnh nhân	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.4	Báo cáo hoạt động tài chính	Chức năng tạo báo cáo hoạt động tài chính	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.5	Viện phí có BHYT	Chức năng thu tiền viện phí bệnh nhân có bảo hiểm y tế	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.6	Viện phí không BHYT	Chức năng thu tiền viện phí bệnh nhân không bảo hiểm y tế.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.7	Tạm ứng ngoại trú	Chức năng thu tiền tạm ứng của bệnh nhân ngoại trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.8	Viện phí BA ngoại trú	Chức năng thu tiền viện phí của bệnh nhân bệnh án ngoại trú	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
4.9	Tạm ứng BA ngoại trú	Chức năng cho phép thu tiền tạm ứng của bệnh nhân bệnh án ngoại trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.10	Viện phí nội trú	Chức năng thu tiền viện phí của bệnh nhân điều trị nội trú	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.11	Tạm ứng nội trú	Chức năng thu tiền tạm ứng của bệnh nhân điều trị nội trú	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.12	Phiếu thu viện phí	Chức năng in phiếu thu viện phí cho bệnh viện	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.13	Xem thu tiền viện phí khoa phòng	Chức năng cho phép báo cáo thu tiền viện phí theo khoa phòng.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.14	Kiểm tra bảng kê chi phí không BHYT	Chức năng cho phép in báo cáo chi phí bệnh nhân không bảo hiểm y tế.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.15	Xác nhận viện phí ngoại trú	Chức năng ràng buộc quy trình lãnh được của bệnh nhân.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.16	Báo cáo phụ thu	Chức năng in báo cáo phụ thu của bệnh nhân.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.17	Báo cáo hoàn ứng	Chức năng in báo cáo hoàn ứng của bệnh nhân.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.18	Danh mục Quyền biên lai	Chức năng cấu hình quyền biên lai.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
4.19	Tích hợp hóa đơn điện tử	Chức năng tích hợp với hệ thống Hóa đơn điện tử để phát hành các Hóa đơn của hệ thống dưới dạng điện tử	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5	<i>Phân hệ dược</i>		
5.1	Xuất dược – BHYT	Chức năng cho phép xuất dược cho bệnh nhân có bảo hiểm y tế	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.2	Xuất dược - Kho bán lẻ	Chức năng cho phép xuất dược cho bệnh nhân không bảo hiểm.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.3	Xuất dược - Miễn phí	Chức năng xuất dược miễn phí cho bệnh nhân khi được chỉ định	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
5.4	Xuất dược Đông y	Chức năng xuất dược Đông y cho bệnh nhân ra thuốc Đông y	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.5	Xuất dược/vật tư theo gói dịch vụ	Chức năng xuất dược vật tư theo gói dịch vụ cho bệnh nhân.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.6	Xuất vật tư BHYT	Chức năng xuất vật tư cho bệnh nhân BHYT.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.7	Xuất dược BANT	Chức năng xuất dược cho bệnh nhân điều trị bệnh án ngoại trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.8	Xuất dược bán lẻ	Chức năng xuất dược cho bệnh nhân mua tại quầy	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.9	Trả thuốc về kho	Chức năng cho phép trả thuốc về kho khi đã xuất thuốc cho bệnh nhân.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.10	Nhập kho từ nhà cung cấp (Quy cách)	Chức năng nhập kho từ nhà cung cấp quy cách	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.11	Nhập kho nhà cung cấp	Chức năng nhập kho từ nhà cung cấp không cần quy cách	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.12	Nhập kho Đông Y	Chức năng nhập kho của thuốc Đông y	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.13	Chuyển kho	Chức năng cho phép chuyển thuốc giữa các kho.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.14	Duyệt phiếu chuyển kho	Chức năng cho phép duyệt phiếu chuyển kho giữa các kho.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.15	Duyệt phiếu dự trữ nội trú	Chức năng cho phép duyệt phiếu dự trữ của bệnh nhân nội trú	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.16	Duyệt phiếu hoàn trả nội trú	Chức năng cho phép duyệt phiếu hoàn trả của bệnh nhân nội trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.17	Duyệt phiếu khoa phòng dự trữ	Chức năng cho phép duyệt phiếu của các khoa gửi về.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.18	Duyệt phiếu khoa phòng hoàn trả	Chức năng cho phép duyệt phiếu hoàn trả của các khoa.	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
5.19	Nhận được về kho	Chức năng cho phép nhận các phiếu được sau khi duyệt về kho.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.20	Nhận được (Khoa phòng dự trữ)	Chức năng cho phép nhận được về kho của từng kho.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.21	Nhận được (Khoa phòng hoàn trả)	Chức năng cho phép kho nhận được hoàn trả về từ khoa phòng.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.22	Xem tồn kho - chiếm kho	Chức năng hiển thị chi tiết tồn kho, chiếm kho của bệnh viện.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.23	Thống kê xuất nhập tồn	Chức năng tạo báo cáo thống kê xuất nhập tồn chi tiết.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.24	Thẻ kho được	Chức năng cho phép xem chi tiết các nghiệp vụ của thuốc theo thời gian được chọn.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.25	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao	Chức năng này cho phép quản lý các yêu cầu xuất thuốc/ vật tư tiêu hao: tạo yêu cầu xuất thuốc/ vật tư tiêu hao khoa phòng từ tủ trực của khoa điều trị; bộ phận cấp phát duyệt các yêu cầu mua thuốc/ vật tư tiêu hao tại các khoa phòng gửi lên.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
5.26	Quản lý trang thiết bị y tế	Chức năng này cho phép quản lý các trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh; cho phép thêm mới, sửa, xóa trang thiết bị y tế.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
6	<i>Phân hệ cận lâm sàng</i>		
6.1	CDHA X-Quang	Chức năng cho phép thực hiện các chỉ định cận lâm sàng là X-Quang.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
6.2	CDHA Nội soi	Chức năng cho phép thực hiện các chỉ định cận lâm sàng là Nội soi.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
6.3	CDHA Siêu âm	Chức năng cho phép thực hiện các chỉ định cận lâm sàng là siêu âm.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
6.4	CDHA Điện tim	Chức năng cho phép thực hiện các chỉ định cận lâm sàng là điện tim.	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
6.5	Thủ thuật phẫu thuật – VLTL	Chức năng cho phép thực hiện các chỉ định cận lâm sàng là thủ thuật phẫu thuật - VLTL.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
6.6	Xét nghiệm	Chức năng cho phép thực hiện các chỉ định cận lâm sàng là Xét nghiệm.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
6.7	Quản lý phòng mổ	Chức năng này cho phép quản lý ca mổ, ekip mổ.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7	Phân hệ báo cáo		
7.1	ĐV - Báo cáo Mẫu 79/BHYT	Chức năng tạo báo cáo chi tiết thông tin khám chữa bệnh của bệnh nhân ngoại trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.2	ĐV - Báo cáo mẫu 14A	Chức năng báo cáo về thông tư 14A của bộ y tế quy định	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.3	ĐV - Xuất dữ liệu mẫu 79a	Chức năng báo cáo về chi phí của từng bệnh nhân khám bệnh ngoại trú và bệnh án ngoại trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.4	ĐV - Báo cáo mẫu 80/BHYT	Chức năng tạo báo cáo chi tiết thông tin khám chữa bệnh của bệnh nhân nội trú	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.5	ĐV - Xuất XML CV 9324	Chức năng giúp các cơ sở y tế xuất XML theo công văn 9324.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.6	ĐV - Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 (ngoại+nội trú)	Chức năng tạo báo cáo chi tiết thông tin khám chữa bệnh của bệnh nhân ngoại trú và nội trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.7	Báo cáo tiếp nhận	Chức năng báo cáo chi tiết danh sách tiếp nhận bệnh nhân.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.8	Thống kê bệnh tật theo ICD 10	Chức năng tạo báo cáo thống kê bệnh tật theo ICD 10 của bệnh nhân theo từng khoa và khoản thời gian chọn.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.9	Tình hình khám bệnh	Chức năng giúp cơ sở y tế xem tình hình khám bệnh theo khoảng thời gian.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.10	Báo cáo xuất dược - NV3	Chức năng thống kê báo cáo chi tiết tất cả các nghiệp vụ của thuốc.	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
7.11	Báo cáo xuất dược theo bệnh	Chức năng thống kê báo cáo xuất dược theo chẩn đoán bệnh ICD	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.12	Báo cáo KCB theo nhiều tiêu chí	Chức năng tạo báo cáo theo nhiều tiêu chí như: từ ngày, đến ngày, mã ICD, lứa tuổi, đơn vị, dịch vụ, hình thức xem, đối tượng, khoa và phòng khám.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.13	Thống kê theo khoa phòng, toàn bệnh viện	Chức năng cho phép tạo báo cáo theo khoa phòng của bệnh viện.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.14	DSBN điều trị tại khoa	Chức năng tạo báo cáo danh sách bệnh nhân điều trị theo khoa.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.15	Báo cáo thống kê theo nhiều tiêu chí	Chức năng báo cáo thống kê theo nhiều tiêu chí theo khoảng thời gian.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.16	Hoạt động điều trị (Biểu 03.01-ĐT)	Chức năng báo cáo thống kê hoạt động điều trị nội trú.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
7.17	Xuất XML 130	Chức năng xuất thông tin XML của bệnh nhân bảo hiểm nhằm mục đích gửi cổng.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
8	<i>Phân hệ danh mục</i>		
8.1	DM - Nhân viên	Chức năng cho phép quản lý danh mục nhân viên của bệnh viện.	Quản trị viên
8.2	DM - Phòng ban	Chức năng cho phép quản lý danh mục phòng ban của bệnh viện.	Quản trị viên
8.3	DM - Phòng khám	Chức năng cho phép quản lý danh mục phòng khám của bệnh viện.	Quản trị viên
8.4	DM - Loại giường	Chức năng cho phép quản lý danh mục loại giường của bệnh viện.	Quản trị viên
8.5	DM - Giường bệnh	Chức năng cho phép quản lý danh mục giường bệnh của bệnh viện.	Quản trị viên
8.6	DM - Phụ thu	Danh sách các khoản phụ thu thêm trong quá trình khám chữa bệnh ngoài danh mục.	Quản trị viên
8.7	DM - Thuốc không thanh toán BHYT	Chức năng quản lý danh sách các loại thuốc mà bảo hiểm y tế không thanh toán.	Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
8.8	DM - Dược - Loại Vật tư	Chức năng cho phép quản lý loại của vật tư.	Quản trị viên
8.9	DM - Dược - Nhóm Vật tư	Chức năng cho phép quản lý nhóm của vật tư.	Quản trị viên
8.10	DM - Dược - Vật tư	Chức năng cho phép quản lý dược vật tư.	Quản trị viên
8.11	DM - Dược - Nhà Sản Xuất	Quản lý danh sách các nhà sản xuất dược.	Quản trị viên
8.12	DM - Dược - Nhà Cung Cấp	Quản lý danh sách các nhà cung cấp dược.	Quản trị viên
8.13	DM - Dược - Nước Sản Xuất	Quản lý danh sách nước sản xuất dược.	Quản trị viên
8.14	DM - Dược - Nghiệp vụ dược	Chức năng cho phép quản lý danh sách các nghiệp vụ dược.	Quản trị viên
8.15	DM - Bài thuốc Đông Y	Chức năng cho phép quản lý danh sách các bài thuốc Đông y.	Quản trị viên
8.16	DM - Kho vật tư	Chức năng quản lý danh mục kho vật tư của bệnh viện.	Quản trị viên
8.17	DM - Kho xử lý nghiệp vụ	Chức năng cấu hình cho phép phân quyền nghiệp vụ của các kho.	Quản trị viên
8.18	DM - Toa thuốc mẫu	Chức năng quản lý danh sách toa thuốc mẫu của bệnh viện.	Quản trị viên
8.19	DM - Xét nghiệm	Chức năng quản lý danh sách xét nghiệm của đơn vị.	Quản trị viên
8.20	DM - Chẩn đoán hình ảnh	Chức năng cho phép quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh của đơn vị.	Quản trị viên
8.21	DM - Dịch vụ	Chức năng cho phép quản lý các danh mục dịch vụ của đơn vị.	Quản trị viên
8.22	DM gói dịch vụ mẫu	Chức năng cho phép quản lý danh sách các gói dịch vụ mẫu của đơn vị.	Quản trị viên
8.23	DM - Nhóm máy	Chức năng cho phép quản lý nhóm loại máy xét nghiệm.	Quản trị viên
8.24	DM – Máy	Chức năng cho phép quản lý máy xét nghiệm	Quản trị viên
9	<i>Phân hệ hệ thống</i>		
9.1	Đổi mật khẩu	Chức năng cho phép đổi mật khẩu của tài khoản người dùng.	Y, bác sĩ; Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
9.2	Thiết lập phòng	Chức năng cho phép người dùng thiết lập vào phòng mà người dùng mong muốn.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
9.3	Phân quyền đơn vị	Cho phép phân quyền tài khoản người dùng vào các đơn vị của hệ thống.	Quản trị viên
9.4	Chốt số liệu	Chức năng chốt số liệu báo cáo.	Quản trị viên
9.5	Thông tin nhân viên	Chức năng hiển thị thông tin chi tiết của nhân viên đơn vị.	Y, bác sĩ; Quản trị viên
9.6	Phòng ban sử dụng kho vật tư	Chức năng cấu hình phòng ban được sử dụng kho vật tư nào.	Quản trị viên
9.7	Phân quyền	Chức năng phân quyền menu cho nhân viên.	Quản trị viên
9.8	Lịch sử sử dụng chương trình	Xem lại lịch sử thao tác chương trình hệ thống.	Quản trị viên
9.9	Phân quyền kho dược nhân viên	Phân quyền nhân viên khoa dược được thao tác trên kho nào.	Quản trị viên
9.10	Phân quyền nghiệp vụ dược nhân viên	Phân quyền nghiệp vụ dược cho nhân viên.	Quản trị viên
9.11	Cấu hình tham số đơn vị đưa dữ liệu lên cổng giám định BHXH	Cấu hình tham số đơn vị để cấu hình động cho đơn vị sử dụng.	Quản trị viên
10	<i>Phân hệ tích hợp</i>		
10.1	Kết nối hệ thống quản lý máy xét nghiệm LIS	Chức năng cho phép kết nối đến các Hệ thống quản lý máy xét nghiệm - LIS để truyền các chỉ định của Bác sĩ và nhận lại các kết quả sau khi đã thực hiện ở các máy xét nghiệm.	Quản trị viên
10.2	Kết nối liên thông khám chữa bệnh	Chức năng cho phép liên thông khám chữa bệnh giữa các bệnh viện các tuyến khác nhau, giúp cho thông tin bệnh nhân có thể được trao đổi khi đi khám ở các Bệnh viện khác nhau thông qua cổng dữ liệu y tế.	Quản trị viên

STT	Tên chức năng	Mô tả chức năng	Đối tượng sử dụng
10.3	Kết nối cổng kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc	Chức năng cho phép kết nối đến cổng Bán thuốc kê đơn để kiểm soát việc kê đơn thuốc và bán thuốc cho bệnh nhân, tránh tình trạng lạm dụng thuốc, mua quá liều thuốc đã kê.	Quản trị viên
10.4	Tích hợp tài sản cố định, trang thiết bị	Chức năng cho phép tích hợp với hệ thống quản lý tài sản cố định, trang thiết bị để quản lý các thiết bị dùng trong quá trình khám chữa bệnh như thiết bị phẫu thuật, các máy thực hiện CLS để quản lý, tính khấu hao cho các thiết bị này...	Quản trị viên



PHỤ LỤC 02
PHÂN MỀM BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR)
(Kèm theo thông báo số 589/TB-TT.YT.....ngày 18 tháng 5 năm 2026)

STT	Danh sách chức năng	Diễn giải
1	Quản trị và bảo mật hệ thống	Đăng nhập/đăng xuất, Phân quyền người dùng, Theo dõi nhật ký thao tác...
2	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ bệnh án	Tiếp nhận HSBA từ HIS, tạo mới, ký số, đóng và lưu trữ hồ sơ...
3	Lưu trữ và tra cứu hồ sơ	Tra cứu, xem hồ sơ, Quản lý mượn-trả HSBA, Xuất danh sách lưu trữ...
4	Ký số và chứng thực hồ sơ	Ký số phiếu, báo cáo, HSBA, quản lý trạng thái ký, Ký lại hồ sơ lỗi...
5	Khai thác và sử dụng dữ liệu	Tra cứu HSBA, Thống kê, tổng hợp báo cáo, Xuất biểu mẫu chuẩn BHYT
6	Quản lý danh mục và người dùng	Danh mục ICD, nghề nghiệp, dân tộc, Nhóm quyền, chức năng, Người dùng hệ thống
7	Liên thông và tích hợp hệ thống	Kết nối đồng bộ dữ liệu HIS



PHỤ LỤC 03

PHẦN MỀM QUẢN LÝ XÉT NGHIỆM (LIS)

(Kèm theo thông báo số 589/TB-TTYT.....ngày 18 tháng 5 năm 2026)

STT	Danh sách chức năng	Diễn giải
1	Quản trị hệ thống	Thiết lập tham số kết nối CSDL, cấu hình hệ thống, sổ xét nghiệm, đơn vị, phòng làm việc, tài khoản, phân quyền, nhật ký người dùng...
2	Quản lý danh mục	Quản lý danh mục xét nghiệm, bệnh phẩm, nhân viên, vật tư, kho, nhà cung cấp, hợp đồng, nhóm vi khuẩn, hãng sản xuất...
3	Quản lý chỉ định xét nghiệm	Tiếp nhận, hiển thị, xử lý phiếu chỉ định từ HIS, cấu hình dịch vụ chỉ định, gán phím tắt thao tác, lấy mẫu xét nghiệm...
4	Quản lý kết quả xét nghiệm	Nhập, lưu trữ, duyệt, ký số, in kết quả; cảnh báo bất thường; tìm kiếm theo barcode, phiếu, mã bệnh án...
5	Kết nối máy xét nghiệm	Kết nối 1 chiều/2 chiều với máy xét nghiệm qua COM, TCP/IP lấy và phân tích kết quả tự động...
6	Báo cáo & Thống kê	Thống kê, báo cáo hoạt động xét nghiệm, bệnh phẩm, vật tư – hóa chất, nhập xuất tồn, sổ xét nghiệm...
7	Quản lý mẫu xét nghiệm	Tiếp nhận mẫu, in barcode, tìm kiếm, cấu hình tự nhập mã BN, hiển thị danh sách lấy mẫu, hỗ trợ thao tác nhanh...
8	Quản lý hóa chất xét nghiệm	Quản lý, thêm, xóa, khấu trừ, định mức vật tư – hóa chất, import/export dữ liệu Excel, thống kê sử dụng...
9	Kết nối liên thông HIS	Nhận chỉ định từ HIS, gửi trả kết quả về HIS, đồng bộ dữ liệu giữa LIS và HIS toàn viện...

STT	Danh sách chức năng	Diễn giải
10	Thiết lập cảnh báo vượt ngưỡng	Cấu hình giá trị bình thường theo tuổi, giới, máy; hiển thị cảnh báo khi vượt ngưỡng trên kết quả in...
11	Vi sinh & Kháng sinh đồ	Kết nối máy vi sinh, cập nhật kết quả theo vi khuẩn/kháng sinh, in và báo cáo vi sinh – kháng sinh đồ,...
12	Ký số	Cấu hình ký số kết quả trên thiết bị di động,...

**PHỤ LỤC 04****PHẦN MỀM QUẢN LÝ HÌNH ẢNH Y KHOA (RIS/PACS)**

(Kèm theo thông báo số 589/TB-TT.Y.T.....ngày 18 tháng 5 năm 2026)

STT	Danh sách chức năng	Diễn giải
1	Tiếp nhận & Quản lý chỉ định	Nhập phiếu CDHA, Worklist, gán KTV, in barcode/QR, liên thông HIS tự động HL7...
2	Quản lý bệnh nhân	Quản lý, tra cứu, thống kê bệnh nhân, cảnh báo viện phí, tìm kiếm đa tiêu chí...
3	Chẩn đoán & Mô tả hình ảnh	Quản lý mẫu mô tả, chẩn đoán, bộ từ viết tắt, in báo cáo, ký số, QRCode...
4	Quản lý hình ảnh & Kết quả	Lưu trữ, tải, chia sẻ ảnh DICOM, truy cập cloud, xem qua QR, không cần CD...
5	Liên thông hệ thống	Kết nối HIS-RIS-PACS-EMR qua HL7, đồng bộ danh mục, trả kết quả hai chiều...
6	Báo cáo & Thống kê	Thống kê ca chụp, thiết bị, nhân sự, xuất Excel, biểu đồ, phân tích hiệu suất...
7	Quản trị & Bảo mật hệ thống	Quản lý người dùng, phân quyền, vai trò, danh mục, theo dõi thiết bị...
8	Tiện ích & Mở rộng	Màn hình chờ, in/scan QR, nhập nhanh thông tin BN, giám thao tác thủ công...)
9	Trình xem ảnh DICOM (Viewer)	Xem, đo, chú thích, chỉnh sáng tối, ROI, MPR/3D, tương thích trình duyệt...
10	Ký số & Trả kết quả	Ký số điện tử, tích hợp SignServer, trả kết quả HIS, đảm bảo pháp lý...
11	Ghi đĩa & Chia sẻ kết quả	Ghi CD/DVD, xuất DICOM, chia sẻ link hoặc QR, đạt chuẩn BYT/ISO...
12	Cấu hình & Tùy chỉnh hệ thống	Cấu hình HIS/PACS, timeout, ngôn ngữ, giao diện, tùy biến linh hoạt...
13	Đồng bộ & Nhật ký tích hợp	Theo dõi lịch sử HIS↔RIS, truy vết lỗi, đối soát dữ liệu...



PHỤ LỤC 05
PHÂN HỆ NON-DICOM

(Kèm theo thông báo số 589/TB-TT.Y.T. ngày 18. tháng ... năm 2026)

STT	Chức năng
1	Thiết lập máy làm việc
2	Hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày
3	Tự động chọn hình ảnh thumbnail
4	Chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail
5	Sử dụng chức năng phím tắt
6	Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS
7	Tìm kiếm danh sách ca chụp
8	Quản lý danh sách chụp chiếu
9	Nhập ca chụp Siêu âm/Nội soi tại RIS
10	Chẩn đoán ca chụp tại màn hình capture
11	Chỉnh sửa ảnh tiêu biểu ca chụp
12	Sử dụng chức năng gõ tắt
13	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán
14	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu kết quả
15	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS
16	Trả kết quả ca chụp local
17	Xem lịch sử bệnh nhân
18	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS theo ngày
19	Trả kết quả với mẫu ký số

STT	Chức năng
20	Trả kết quả với mẫu ký điện tử
21	Trả kết quả với mẫu ký SignServer
22	Trả kết quả với mẫu ký Smart CA
23	Trả kết quả với mẫu ký Plugin
24	Trả kết quả với mẫu không ký
25	In kết quả ca chụp
26	In kết quả ca chụp có ký số
27	Quét QR Code nhận đường link chia sẻ
28	Trả kết quả có thông tin phẫu thuật thủ thuật về HIS
29	Trả kết quả có thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS
30	Thoát ca chụp tại màn hình capture
31	Hủy trả kết quả ca chụp về HIS
32	Chỉnh sửa kết quả ca chụp về HIS
33	Ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp
34	Tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh kết quả ca chụp khi gửi về PACS lỗi
35	Tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS